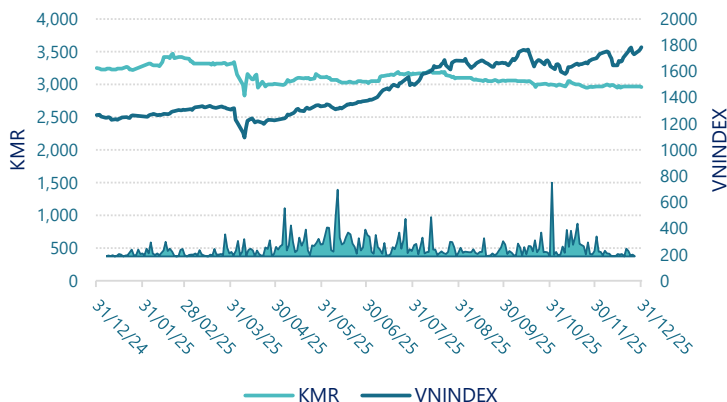




CTCP Mirae (HSX: KMR)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	2,960
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	3,470
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,830
SL cổ phiếu LH	56,877,807
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,245
% sở hữu nước ngoài	62.6%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	168
P/E	27.7
EPS	107

DT thuần

Q4/25

62.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.30 | 15.2%

YoY: ▼ 34.9 | -35.8%

LN sau thuế

Q4/25

5.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.66 | 1154%

YoY: ▲ 1.41 | 37.4%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

5.9%

+/- YoY: ▲ 0.7%

DT thuần

2025

294

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 118 | -28.5%

LN sau thuế

2025

6.07

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.78 | -11.4%

ROE

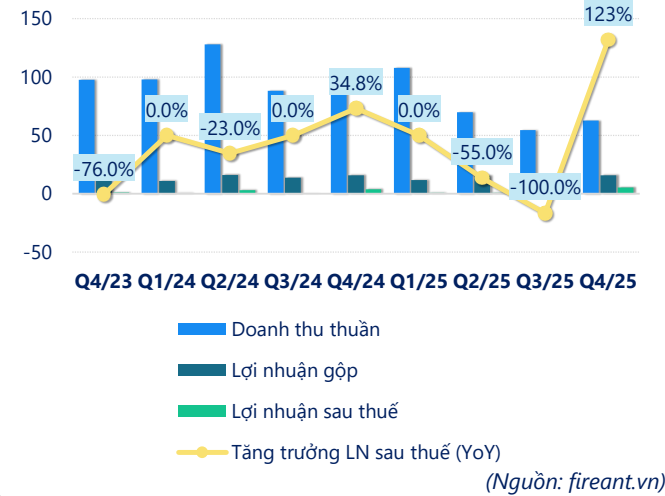
2025

0.9%

+/- YoY: ▼ 0.1%

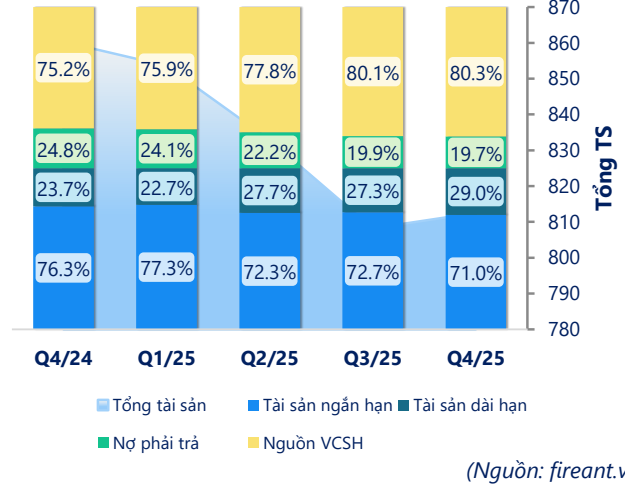
tỷ VNĐ

Kết quả kinh doanh

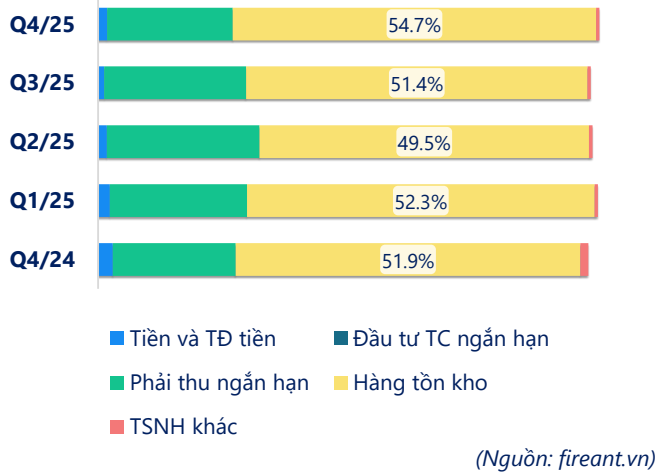


Cơ cấu Tổng tài sản

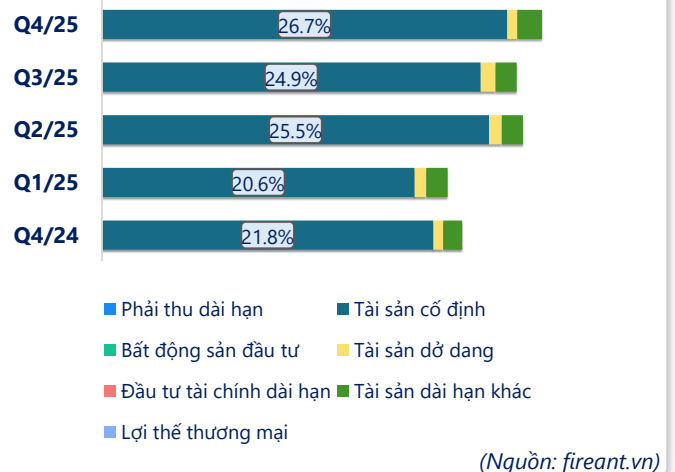
tỷ VNĐ



Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

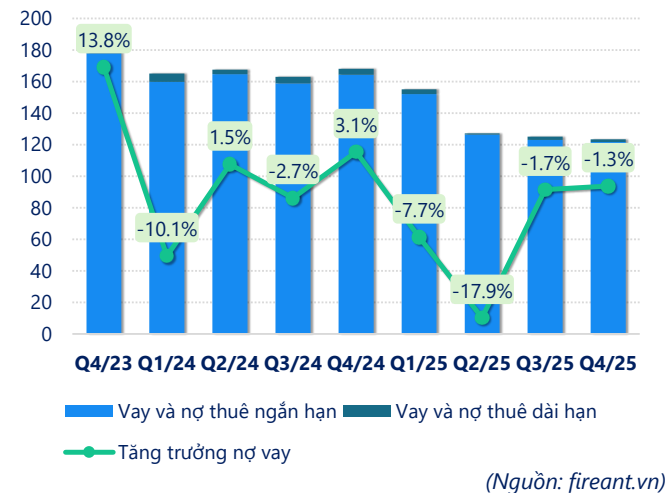


Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



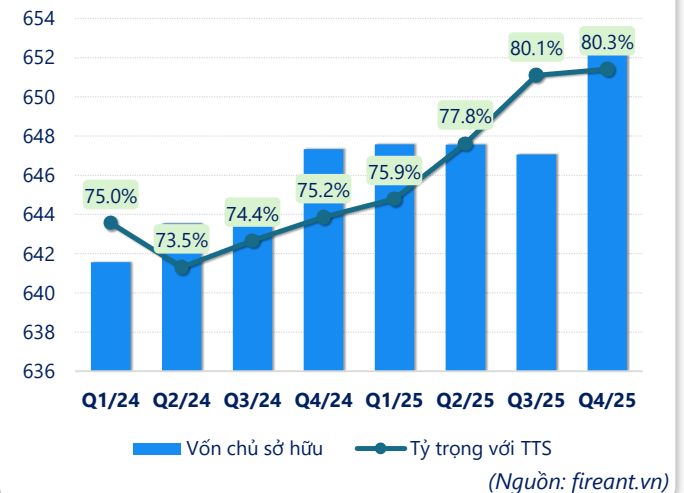
tỷ VNĐ

Nợ vay

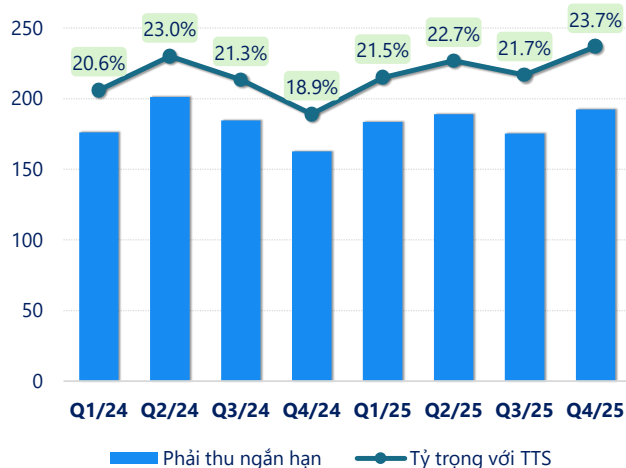


tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu

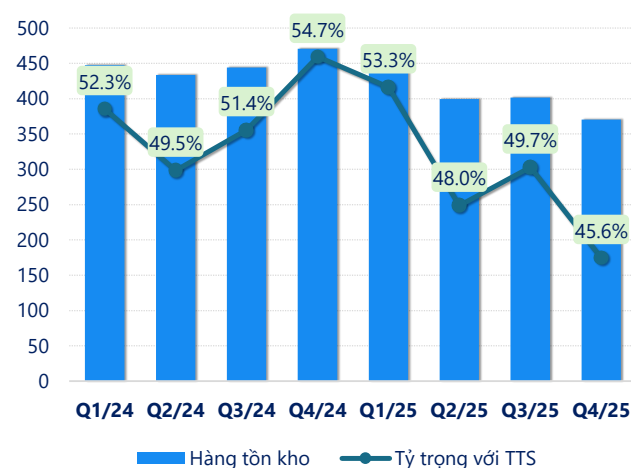


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


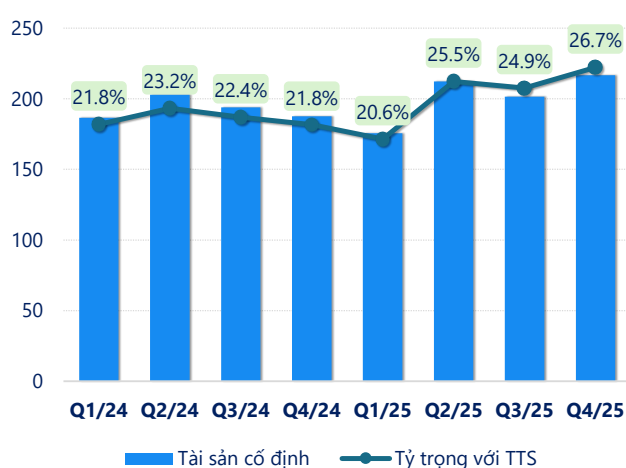
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


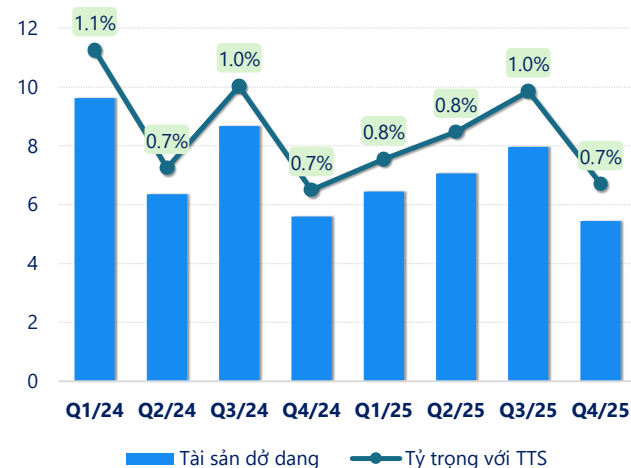
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

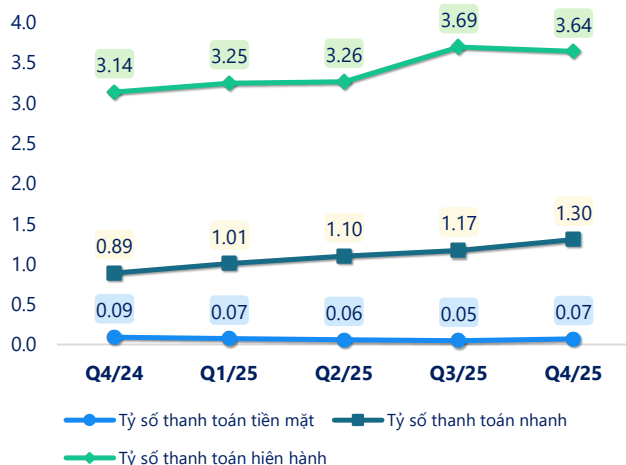
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

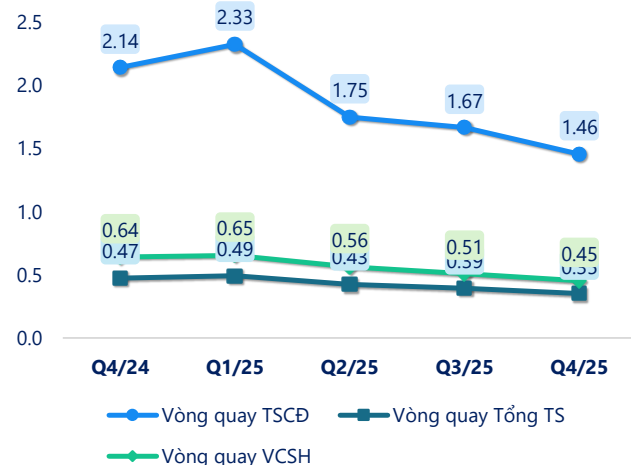
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	860	854	833	808	812
Tài sản ngắn hạn	656	659	602	588	577
Tiền và tương đương tiền	19.0	15.2	10.9	7.50	10.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	163	184	189	175	192
Hàng tồn kho	471	455	399	402	370
Tài sản ngắn hạn khác	4.01	5.55	2.79	3.22	3.37
Tài sản dài hạn	204	194	231	221	235
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	188	176	212	201	217
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	5.59	6.45	7.06	7.97	5.45
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	10.7	12.1	11.6	11.3	13.3
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	213	206	185	161	160
Nợ ngắn hạn	209	203	184	159	159
Vay và nợ thuê ngắn hạn	164	152	126	123	122
Phải trả người bán ngắn hạn	19.9	26.9	33.9	16.2	15.7
Nợ dài hạn	3.68	2.94	0.88	2.11	1.70
Vay và nợ thuê dài hạn	3.68	2.94	0.88	2.11	1.70
Nguồn vốn chủ sở hữu	647	648	648	647	652
Vốn chủ sở hữu	647	648	648	647	652
Vốn điều lệ	569	569	569	569	569
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)